

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: Ấp L1, thị trấn T, huyện G, Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: Ấp L1, thị trấn T, huyện G, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị U, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện G, tỉnh tiền Giang.

- Ông Ngô Văn Đ, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện G, tỉnh tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến ngày 15 tháng 4 năm 2020 là hoàn tất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Mỗi bên đương sự phải nộp 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Mỗi bên đương sự phải nộp 50% án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị N và ông Lê Văn H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện GCD;
- Cc.THA dân sự huyện GCD;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quang Vũ